

Số: 45/2019 /QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 07 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2019 /TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019. Về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Văn Đ và chị Đào Thị Đ1.
Cùng trú tại: Thôn T L, xã Đ Hr, huyện Đ H, tỉnh K T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Đào Thị Đ1 kết hôn hợp pháp ngày 18/01/2018 tại UBND xã Đ Hr, huyện Đ H, tỉnh K T. Sau khi kết hôn chung sống không hạnh phúc vợ chồng đã nhiều lần mâu thuẫn và đã nộp đơn xuống Tòa án nhân dân huyện Đ H sau đó lại rút đơn về. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt và được. Vợ chồng đã hết yêu thương, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận chị Đào Thị Đ1 đang mang thai nhưng thống nhất là sau khi sinh con chị Đ1 sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy đây là sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện của các đương sự, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) các đương sự phải chịu, anh Vũ Văn Đ thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Đào Thị Đ1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự trình bày chị Đào Thị Đ1 đang mang thai nhưng thống nhất là sau khi sinh con chị Đào Thị Đ1 sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Vũ Văn Đ thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Vũ Văn Đ đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009575 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H, tỉnh KT. Anh Vũ Văn Đ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đắk Hring;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn

